BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 5: Từ 19/02 Đến 25/02/2024

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVKT1	61TVKT2	61TVLG1	61TVMT1	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3
THỨ	BUỔI	TIẾT																								
Thứ 2 19/02	Sáng	1	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.401)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)			Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.103)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)		
		2																								
		3	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.101)		Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.104)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)				Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.104)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)				
		4			Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)			Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)			Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.102)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.102)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.407)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)		
		5																								
	Chiều	6					Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)			Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.407)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.407)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)										Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.402)
		7									Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.401)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.401)											
		8					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)																	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.402)
		9					Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.107)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.107)			Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)		Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)										Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)
		10																								
Thứ 3 20/02	Sáng	1	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.101)		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.104)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.106)		
		2	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.401)						Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)									Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)		
		3		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.101)						Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)		Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.103)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.103)		Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.106)		
		4	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.101)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)		Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.407)						Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)					Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.106)		
		5								Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)						Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.102)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.102)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)							
	Chiều	6			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)			Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)									Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)
		7					Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)																		
		8			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)							Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.401)			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.401)								Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)
		9			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)									Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.407)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)
		10																								
Thứ 4 21/02	Sáng	1	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)					Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)				Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.106)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)
		2	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)					Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)			Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.407)				Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)							
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.101)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.407)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.107)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.106)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.103)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hóa (H5.103)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)
		4		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)						Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)									Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)				
		5	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.401)						Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)								Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)					Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)		
	Chiều	6			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)				Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.404)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.407)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.404)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)							Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)			
		7				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)							Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)			Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.401)										
		8			Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.406)							Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)								Địa lý 6 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.406)			
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)							Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)			Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)								Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)			
		10			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.407)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà ()	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.401)							Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.406)			

LỚP			10A17	10A18	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVKT1	61TVKT2	61TVLG1	61TVMT1	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3
THỨ	BUỔI	TIẾT																								
Thứ 5 22/02	Sáng	1	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.101)			Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)						Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.102)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.107)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.103)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.106)		
		2					Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)									Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.107)								
		3	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thủy Ngân (H5.101)			Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.104)	Địa lý 6 Khổng Thị An Giang (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)						Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.402)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.106)		
		4		Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.101)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)								Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.102)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.102)				Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.103)				
		5	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)						Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)								Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.402)							
	Chiều	6			Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.407)					Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.407)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)								Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.402)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.402)
		7			Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)					Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.407)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.401)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)								Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.406)			
		8			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)					Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.401)		Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.407)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.401)							Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.402)
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)					Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.401)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)								Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.406)		Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.402)
		10																								
Thứ 6 23/02	Sáng	1																								
		2																								
		3																								
		4																								
		5																								
	Chiều	6																								
		7																								
		8																								
		9																								
		10																								
Thứ 7 24/02	Sáng	1																								
		2																								
		3																								
		4																								
		5																								
	Chiều	6																								
		7																								
		8																								
		9																								
		10																								

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 5: Từ 19/02 Đến 25/02/2024

LỚP			62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVGK1	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 2 19/02	Sáng	1	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)
		2			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)																Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)		
		3	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)
		4	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.301)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)
		5										Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)				
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 3 20/02	Sáng	1	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.203)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)
		2	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)		Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)			Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)								Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)				
		3	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)
		4	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)			Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Địa lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.202)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.202)
		5	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)			Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)		Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.201)											Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)					
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 4 21/02	Sáng	1	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.202)
		2	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)			Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.201)			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)											
		3			Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.203)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)
		4	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.403)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)		Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.202)
		5	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.301)			Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)		Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)		Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									

LỚP			62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVGK1	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 22/02	Sáng	1	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.202)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307) Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.202)
		2														Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)								
		3	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.204)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.203)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.202)
		4	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.301)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.301)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)		Cụm chuyên đề Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Văn (H5.302)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)
		5			Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)		Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)						
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 6 23/02	Sáng	1	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.202)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 7 24/02	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 5: Từ 19/02 Đến 25/02/2024

LỚP			62TVVP3	63TĐC1	63TĐC2	63TĐC3	63TĐL1	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TGK1	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TMT1	63TQM1	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 2 19/02	Sáng	1	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)																								
		2	Cụm chuyên đề Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)																								
		3																									
		4	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)																								
		5	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)																								
	Chiều	6		Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)					Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)							Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)													Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)
		8			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)							Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			
		9		Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)					Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		10																Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)									
Thứ 3 20/02	Sáng	1	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)																								
		2																									
		3	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)																								
		4																									
		5	Cụm chuyên đề Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)																								
	Chiều	6		Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)					Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)			Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.201)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.201)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		7			Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)							Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)							Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			
		8		Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)							Cụm chuyên đề Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)				VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.307)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		9		Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)					Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)						
		10		Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.302)							Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.302)					Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)							Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hóa (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hóa (H5.204)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)
Thứ 4 21/02	Sáng	1	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)																								
		2																									
		3	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)																								
		4	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)																								
		5																									
	Chiều	6		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)					Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		7		Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.302)							Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.302)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)										Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		8		Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)					Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		9			Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)						Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Không Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		10		Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)							Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)					Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)										

LỚP			62TVVP3	63TĐC1	63TĐC2	63TĐC3	63TĐL1	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TGK1	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TMT1	63TQM1	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 22/02	Sáng	1	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)																								
		2																									
		3	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)																								
		4	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.302)																								
		5																									
	Chiều	6		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)					Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204) Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204) Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		7		Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)							Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)							Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)								
		8			Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)						Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)	Ngữ văn 2 Tạ Thị Bích Hồng (H5.301)			Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		9											Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)								Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)					
		10										Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Cụm chuyên đề Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)													Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
Thứ 6 23/02	Sáng	1	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)																								
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)					HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 7 24/02	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									